**CÁC NƯỚC Á, PHI VÀ MĨ LATINH (1945 – 2000)**

**I.Các nước Đông Bắc Á**

**1. Nét chung về khu vực Đông Bắc Á**

* Khái quát: Đông Bắc Á là khu vực rộng lớn, đông dân nhất thế giới, …
* Trước 1945 bị chủ nghĩa thực dân nô dịch (trừ Nhật Bản).
* Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Đông Bắc Á có nhiều biến chuyển quan trọng:

*+ Trung Quốc:*

* + - * Cách mạng Trung Quốc thành công, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời (1 – 10 – 1949).
			* Cuối thập niên 90, Hồng Công và Ma Cao trở về thuộc chủ quyền của Trung Quốc.

*+ Bán đảo Triều Tiên:*

* + - * Bị chia cắt thành hai miền theo vĩ tuyến 38 với sự thành lập Nhà nước Đại Hàn Dân quốc (Hàn Quốc, 8 – 1948) và Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên (9 – 1948).
			* Quan hệ giữa hai nhà nước đối đầu căng thẳng, từ năm 2000, đã có những cải thiện bước đầu theo chiều hướng tiếp xúc, hòa hợp dân tộc.

- Trong nửa sau thế kỉ XX, Đông Bắc Á đạt tăng trưởng nhanh chóng về kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân như ở Hàn Quốc, Hông Kông, Đài Loan, và đặc biệt là những thành tựu to lớn của Nhật Bản và Trung Quốc từ cuối những năm 70.

**2. Trung Quốc**

* 1. ***Sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa***

***\* Sự thành lập:***

* Từ năm 1946 đến năm 1949, ở Trung Quốc diễn ra cuộc nội chiến giữa Quốc dân đảng và Đảng Cộng sản.
* Cuối năm 1949, cuộc nội chiến kết thúc, Đảng Cộng sản giành thắng lợi, toàn bộ lục địa Trung Quốc được giải phóng.
* Ngày 1 – 10 – 1949, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập

***\* Ý nghĩa:***

+ Đánh dấu cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Trung Quốc hoàn thành

+ Chấm dứt ách thống trị của đế quốc, xóa bỏ tàn dư phong kiến đưa Trung Quốc bước vào kỷ nguyên độc lập tự do và tiến lên CNXH

+ Ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

* 1. ***Công cuộc cải cách - mở cửa (từ năm 1978)***
* ***Đường lối cải cách:*** Tháng 12 – 1978, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra đường lối cải cách kinh tế - xã hội do ông Đặng Tiểu Bình khởi xướng với 3 nội dung:
	+ - * + Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm, tiến hành cải cách và mở cửa
				+ **C**huyển sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.
				+ Tiến hành bốn hiện đại hóa nhằm mục tiêu biến Trung Quốc thành một quốc gia giàu mạnh, dân chủ và văn minh.
		- ***Thành tựu:*** Sau 20 năm tiến hành cải cách và mở cửa (1979 – 1998), đất nước Trung Quốc diễn ra những biến đổi căn bản và đạt thành tựu to lớn:
* *Kinh tế:* GDP tăng trung bình hàng năm là 8%. Năm 2000, GDP là 1080 tỉ USD, đời sống nhân dân được cải thiện.
* *Khoa học – kỹ thuật:* đạt nhiều thành tựu. Tháng 10 – 2003, phóng thành công con tàu “Thần Châu 5” đưa nhà du hành vũ trụ Dương Lợi Vĩ bay vào không gian vũ trụ.
* *Đối ngoại*, Trung Quốc có quan hệ ngoại giao với nhiều nước, vị thế quốc tế không ngừng được nâng cao.

**II. Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ**

**Các nước Đông Nam Á**

**a. Sự thành lập các quốc gia độc lập ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai**

* + - * ***Vài nét chung về quá trình đấu tranh giành độc lập***
				+ *Trước Chiến tranh thế giới thứ hai*, hầu hết các nước Đông Nam Á là thuộc địa (trừ Thái Lan).
				+ *Ngay khi Nhật Bản đầu hàng Đồng minh* (8 -1945), nhiều nước đã giành được chính quyền, tiêu biểu là Indônêxia, Việt Nam, Lào …
				+ *Sau chiến tranh thế giới thứ hai*, các nước thực dân phương Tây tiến hành chiến tranh tái chiếm thuộc địa nhưng thất bại và buộc phải trao trả độc lập cho nhiều nước Đông Nam Á như Philíppin năm 1946, Miến Điện năm 1948, Inđônêxia năm 1950, Mã Lai năm 1959 …
				+ *Tháng 7 - 1954*, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia giành thắng lợi với Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết.

***Lào (1945 – 1975)***

Ngày 12 – 10 – 1945, nhân dân Lào khởi nghĩa thắng lợi, tuyên bố Lào là một vương quốc độc lập.

Từ đầu năm 1946 đến năm 1975, nhân dân Lào đã buộc phải cầm súng tiến hành hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954) và và đế quốc Mĩ (1954 – 1975).

Tháng 2 – 1973, Hiệp định Viêng Chăn về lập lại hòa bình và hòa hợp dân tộc ở Lào được kí kết.

Ngày 2 – 12 – 1975, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào thành lập mở ra kỉ nguyên xây dựng và phát triển đất nước Triệu voi.

***Campuchia (1945 – 1993)***

+ Từ cuối 1945 đến năm 1954, tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp.

+ Từ năm 1954 đến 1970, thực hiện đường lối hòa bình, trung lập, không tham gia các khối liên minh quân sự.

+ Từ năm 1970 đến 1975: Kháng chiến chống Mĩ

+ Từ 1975 đến 1979: kháng chiến chống tập đoàn Khơme đỏ do Pôn Pốt cầm đầu

+ Từ năm 1979 đến 1991, Đã diễn ra cuộc nội chiến kéo dài 10 năm và kết thúc với sự thất bại của Khơme đỏ.

+ Từ 1991, Campuchia trở thành Vương quốc độc lập và bước vào thời kỳ hòa bình, xây dựng và phát triển đất nước.

* + 1. ***Quá trình xây dựng và phát triển của nhóm năm nước sáng lập ASEAN***
* Nhóm 5 nước sáng lập ASEAN gồm Inđônêxia, Malaixia, Philíppin, Xingapo và Thái Lan
* ***Sau khi giành độc lập:*** 5 nước này đều tiến hành đường lối công nghiệp hoá thay thế nhập khẩu (***chiến lược kinh tế hướng nội***)

+ *Mục tiêu:* Tiến tới xoá bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ

+ *Biện pháp:* Đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng nội địa, lấy thị trường trong nước làm trung tâm

+ *Thành tựu*: Đáp ứng được nhu cầu trong nước, giải quyết được nạn thất nghiệp.

+ *Hạn chế:* lớn nhất là thiếu vốn, nguyên liệu và công nghệ…

* ***Từ những năm 60 – 70:*** Chuyển sang chiến lược công nghiệp hóa hướng về xuất khẩu (chiến lược kinh tế hướng ngoại)

+ *Mục tiêu:* Phát triển kinh tế, khắc phục khó khăn

+ *Biện pháp:* “mở cửa” nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật nước ngoài, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa, phát triển ngoại thương.

+ *Thành tựu:* Kinh tế xã hội có sự biến đổi to lớn, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, Tỉ trọng công nghiệp cao hơn nông nghiệp, mậu dịch đối ngoại tăng nhanh

+ *Hạn chế:* lệ thuộc vốn đầu tư nước ngoài

**c. Sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN**

* ***Hoàn cảnh ra đời***
	+ Sau khi giành được độc lập, các nước Đông Nam Á cần có sự hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển và hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.
	+ Trên thế giới, các tổ chức liên kết hợp tác khu vực ra đời và đạt thành công ngày càng nhiều, tiêu biểu là Cộng đồng châu Âu.
	+ Ngày 8 – 8 – 1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với sự tham gia của 5 nước là Inđônêxia, Malaixia, Philíppin, Xingapo và Thái Lan.
		- ***Qúa trình phát triển:***

**-** Từ 1967 - 1975, ASEAN là tổ chức non trẻ, hợp tác lỏng lẻo, chưa có vị trí trên trường quốc tế.

- **T**háng 2 – 1976, Hội nghị cấp cao họp tại Bali đã kí *Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á* (Hiệp ước Bali) nhằm xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước, đã đánh dấu bước phát triển của ASEAN

- Từ cuối thập niên 70, quan hệ giữa các nước Đông Dương với ASEAN được cải thiện

- Nhiều nước trong khu vực Đông Nam Á đã ra nhập vào ASEAN: Brunay (1984); Lào và Mianma (1997); Campuchia (1999).

- Hiện nay, ASEAN gồm 11 nước, đã và đang đẩy mạnh hợp tác kinh tế, văn hóa nhằm xây dựng một cộng đồng ASEAN về kinh tế, an ninh và văn hóa vào năm 2015.

**-** 1995, Việt Nam gia nhập chính thức vào ASEAN.

* 1. **Ấn Độ**

***a. Cuộc đấu tranh giành độc lập***

* + - Sau Chiến tranh thế giới hai, cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của nhân dân Ấn Độ dưới sự lãnh đạo của Đảng Quốc Đại đã diễn ra sôi nổi.
		- Thực dân Anh phải nhượng bộ, hai nhà nước tự trị Ấn Độ và Pakixtan thành lập.
		- Không thỏa mãn với quy chế tự trị, nhân dân Ấn Độ tiếp tục đấu tranh. Ngày 26 – 1 – 1950, Ấn Độ tuyên bố độc lập và thành lập Nhà nước Cộng hòa.

***b. Công cuộc xây dựng đất nước***

Ấn Độ đạt nhiều thành tựu to lớn: về nông nghiệp và công nghiệp:

*Về nông nghiệp*, tự túc được lương thực và xuất khẩu gạo

*Về công nghiệp*, sản xuất được nhiều loại máy móc như máy bay, tàu thủy, xe hơi, đầu máy xe lửa… và sử dụng năng lượng hạt nhân vào sản xuất điện.

* + *Về khoa học – kĩ thuật,* là cường quốc về công nghệ phần mềm, công nghệ hạt nhân, công nghệ vũ trụ ( năm 1974 thử thành công bom nguyên tử, năm 1975 phóng vệ tinh nhân tạo …).
	+ *Về đối ngoại,* theo đuổi chính sách hòa bình, trung lập tích cực, luôn luôn ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc.

**III. Các nước châu Phi và Mĩ Latinh**

**1. *Vài nét về cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước châu Phi***

* *Sau chiến tranh thế giới thứ hai*, cuộc đấu tranh giành độc lập đã diễn ra sôi nổi ở châu Phi, khởi đầu là năm 1952, Ai Cập và Libi giành được độc lập.
* *Năm 1960*, được gọi là năm châu Phi với 17 nước được trao trả độc lập.
* Tiếp đó, *năm 1975,* các nước Mô dăm bích và Ăng gô la đã lật đổ được ách thống trị của thực dân Bồ Đào Nha.
* *Từ năm 1980*, nhân dân Nam Rôđêdia và Tây Nam Phi đã giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh xóa bỏ chế độ phận biệt chủng tộc, tuyên bố thành lập nước Cộng hòa Dimbabuê và Cộng hòa Namibia.
* *Đặc biệt năm 1993*, tại Nam Phi đã chính thức xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc Apácthai
* *Tháng 4 – 1994* đã tiến hành cuộc bầu cử dân chủ đa chủng tộc đầu tiên, đưa Nen Xơn Man đê la lãnh tụ người da đen nổi tiếng, trở thành tổng thống của Cộng hòa Nam Phi. Đây là thắng lợi có ý nghĩa lịch sử, đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân.

**2. *Vài nét về cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước Mĩ Latinh***

* *Từ đầu thế kỷ XIX*,

+ Nhiều nước Mĩ Latinh sớm giành được độc lập từ tay thực dân Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha

+ Nhưng sau đó lệ thuộc vào Mĩ.

* *Sau Chiến tranh thế giới thứ hai*,

+ Cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mĩ bùng nổ và phát triển,

+ Tiêu biểu là thắng lơi của cách mạng Cuba dưới sự lãnh đạo của Phi đen Cátxtơrô vào tháng 1- 1959.

* *Trong thập kỉ 60 – 70 thế kỉ XX*

+ Dưới ảnh hưởng của cách mạng Cu Ba, Mĩ La Tinh trở thành “lục địa bùng cháy” với phong trào chống Mĩ và chế độ độc tài thân Mĩ diễn ra sôi nổi ở nhiều nước như ở Vênêxuêla, Goatêmala, Pêru, Nicaragoa, Chi lê ….

+ Kết quả là chính quyền độc tài ở nhiều nước Mĩ La tinh bị lật đổ, các chính phủ dân tộc dân chủ được thiết lập.